TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50** /2019/DS-PT
Ngày 31/10/2019.
"Về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hồ Loan
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương
Ông Ma Ngọc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai, vụ án dân sự thụ lý số 44/2019/TLDS - PT ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2019/DS-ST, ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 48/2019/QĐPT- DS ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Khánh L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 4 (tổ 6 cũ), thị trấn N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang

Nơi công tác:Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngô Kiên T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 13, thị trấn N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang

Nơi công tác: Ban chỉ huy quân sự huyện B.(Có mặt).

3. Người làm chứng:

- Chị Lã Thị H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Lý Văn K, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ban chỉ huy quân sự huyện B, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

.

- Anh Phùng Văn Đ; Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Anh Nông Quang T, sinh năm 1981.Vắng mặt.

- Anh Đỗ Hữu N, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Trịnh Thanh T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 3 (tổ 7 cũ), phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Ngô Kiên T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị Khánh L trình bày: Chị cho anh Ngô Kiên T vay tiền nhiều lần mỗi lần vay hai bên đều viết giấy biên nhận vay tiền, ngày 20/7/2018 chị và Anh T cộng tổng số tiền của các lần vay từ tháng 02/2018 đến ngày 20/7/2018, Anh T chưa trả cho chị là 600.000.000đ. Anh T viết giấy vay số tiền 600.000.000đ, hai bên nhất trí hủy bỏ các giấy vay tiền trước đó. Giấy vay tiền không thỏa thuận lãi suất, không xác định thời hạn trả tiền nhưng Anh T có hứa bằng miệng sau một tháng kể từ ngày viết giấy vay tiền (ngày 20/7/2018) sẽ trả đủ tiền cho chị L. Khi viết giấy vay tiền có chữ ký của chị Lã Thị H tuy nhiên khi đến hạn trả nợ Anh T không thực hiện việc trả tiền cho chị L như đã hứa, mặc dù chị L đã nhiều lần yêu cầu Anh T trả tiền. Do đó chị L khởi kiện yêu cầu anh Ngô Kiên T phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền gốc 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng*). Ngày 19 tháng 4 năm 2019 chị L khởi kiện bổ sung yêu cầu Anh T phải trả cho chị tiền lãi trên số nợ gốc từ ngày 20/7/2018 đến ngày 20/4/2019 với mức lãi 6.000.000đ/1 tháng, tổng số tiền lãi là 54.000.000đ. Ngày 28/5/2019 chị L thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất, cụ thể chị đề nghị Anh T phải trả cho chị tiền lãi theo mức lãi xuất quy định là 0,83%/1 tháng, tính từ ngày 01/01/2019 đến khi xét xử sơ thẩm số tiền là 40.338.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi chị yêu cầu Anh T phải trả là: 640.338.000đ.

Bị đơn anh Ngô Kiên T trình bày: Anh vay tiền của chị L trong khoảng thời gian từ tháng 02/2018 đến tháng 8/2018 các lần cụ thể như sau:

- Ngày 28/2/2018 vay 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*)

- Ngày 26/3/2018 vay 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*)

- Ngày 10/4/2018 vay 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*)

- Ngày 02/4/2018 vay 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*)

- Ngày 06/6/2018 vay 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*)

- Ngày 04/7/2018 vay 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*)

- Ngày 20/7/2018 vay 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*)

- Ngày 07/7/2018 vay 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*)

- Ngày 03/8/2018 vay 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*)

Tổng số tiền vay là 425.000.000đ, Anh T nhất trí trả cho chị L số tiền gốc 425.000.000đ và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày vay là 50.000.000đ, tổng cộng cả gốc và lãi là 475.000.000đ. Giấy vay tiền ngày 20/7/2018 là do tự tay anh viết và ký vào giấy nhưng anh viết trong lúc say rượu, không tỉnh táo, do áp lực công việc nên không làm chủ được tinh thần và thực tế không có việc giao nhận số tiền 600.000.000đ. Hai bên tự ngầm hiểu giấy vay tiền này là để làm tin, chứng minh tình cảm với nhau và số tiền anh vay chị L để chi tiêu cá nhân không hề có liên quan gì đến gia đình anh.

Khi anh viết giấy vay tiền chỉ có anh và chị L không có mặt chị Lã Thị H ở đó, việc chị H ký người làm chứng trong giấy vay tiền lúc nào anh không biết vì chị L giữ giấy vay tiền.

Vụ án trên đã được Chị L Tòa án nhân dân huyện B xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ, hòa giải không thành và đã đưa vụ án ra xét xử. Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2019/DS-ST, ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tuyên Quang.

Quyết định: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469, 280 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 143, Điều 144, Điều 146, Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Khánh L đối với anh Ngô Kiên T.

Buộc anh Ngô Kiên T có trách nhiệm thanh toán cho chị Đặng Thị Khánh L số tiền nợ gốc là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng chẵn) và số tiền lãi 40.338.000đ (Bốn mươi triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng). Tổng số tiền Anh T phải trả cho chị L là 640.338.000đ (Sáu trăm bốn mươi triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, lãi xuất chậm thực hiện nghĩa vụ và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 Tòa án nhận đơn kháng cáo của bị đơn anh Ngô Kiên T đơn ghi ngày 24 tháng 9 năm 2019, đơn kháng cáo có nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án cấp sơ thẩm. Bản án sơ thẩm không xem xét hết bằng chứng mà bị đơn đã cung cấp ở đó có tổng hợp đủ những số tiền mà anh đã vay của chị Đặng Thị Khánh L, cùng số tiền lãi mà chị L đã xác nhận anh đã trả cho chị L.

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những nội dung sau: Trong giấy vay tiền chị L khởi kiện chị đã thừa nhận là tổng hợp tiền của những lần vay trước, tòa đã không xác nhận cụ thể những lần vay trước số tiền như thế nào, các lần vay trước bị đơn đều viết giấy vay tiền, chị L vẫn đang giữ giấy nhưng

không chịu cung cấp cho Tòa án. Anh yêu cầu được đối chứng với người làm chứng chị Lã Thị H, đã ký tên người làm chứng trong giấy vay tiền mà chị L khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn người kháng cáo anh Ngô Kiên T trình bày: Đề nghị chị L trừ số tiền anh đã trả cho chị L 20 triệu đồng, trong tổng số tiền anh còn nợ chị L.

Nguyên đơn chị Đặng Thị Khánh L trình bày: Chị nhất trí trừ cho Anh T 20.000.000đ, yêu cầu Anh T trả cho chị số tiền 600 triệu tiền gốc và 20 triệu tiền lãi.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa phúc thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nội dung đơn kháng cáo của bị đơn của anh Ngô Kiên T nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Ngô Kiên T. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST, ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Anh Ngô Kiên T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về nội dung kháng cáo của bị đơn anh Ngô Kiên T. Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh phải trả toàn bộ số tiền 600 triệu cho chị Đặng Thị Khánh L là chưa xem xét hết các chứng cứ anh đã cung cấp, đề nghị được đối chứng với người làm chứng chị Lã Thị H.

Xét thấy: Về tố tụng, tại phiên tòa phúc thẩm nhân chứng chị Lã Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, các nhân chứng ông Lý Văn K, anh Nguyễn Hữu C, anh Phùng Văn Đ, anh Nông Quang T, anh Đỗ Hữu N vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Đặng Thị Khánh L, bị đơn anh Ngô Kiên T đều đề nghị xét xử vắng mặt các nhân chứng.

Về nội dung: Chị Đặng Thị Khánh L khởi kiện đòi anh Ngô Kiên T phải trả số tiền 600 triệu gốc theo giấy vay tiền ngày 20/07/2018 và lãi 0,85%/tháng từ ngày 01/1/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm. Giấy vay tiền (bản gốc) có nội dung bên vay anh Ngô Kiên T tự nguyện vay của chị Đặng Thị Khánh L số tiền 600 triệu, không ghi lãi suất, không có thời hạn trả, có chữ ký của bên cho vay chị L, bên vay Anh T và chữ ký của người làm chứng chị Lã

Thị H. Theo chị L trước đó chị đã nhiều lần cho Anh T vay tiền, đến ngày 20/7/2018 chị và Anh T đã thống nhất chốt số nợ của các lần vay từ tháng 02/2018 đến ngày 20/7/2018 với tổng số tiền vay là 600 triệu. Sau khi chốt nợ và viết giấy vay tiền ngày 20/7/2018 chị đã hủy toàn bộ các giấy vay tiền trước đó. Giấy vay không ghi lãi suất, không ghi thời hạn trả, nhưng Anh T có thỏa thuận miệng sau một tháng kể từ ngày viết giấy vay sẽ trả hết tiền cho chị. Nhưng từ sau đó, Anh T không trả tiền cho chị, mặc dù chị đã đòi nhiều lần.

Theo Anh T trong năm 2018 anh vay của chị L nhiều lần:

- Ngày 28/2/2018: vay 100 triệu
- Ngày 26/3/2018: vay 15 triệu
- Ngày 10/4/2018: vay 20 triệu
- Ngày 2/4/2018: vay 25 triệu
- Ngày 6/6/2018: vay 50 triệu
- Ngày 4/7/2018: vay 50 triệu
- Ngày 20/7/2018: vay 15 triệu
- Ngày 7/7/2018: vay 100 triệu
- Ngày 3/8/2018: vay 50 triệu

Tổng số tiền anh đã vay chị L là 425 triệu, các lần vay anh đều viết giấy vay nhưng chị L là người giữ giấy vay. Giấy vay tiền ngày 20/7/2018, số tiền vay 600 triệu anh viết trong tình trạng say bia rượu, do áp lực công việc và lúc đó do tin tưởng chị L nên anh viết. Thực tế anh chỉ vay 425 triệu tiền gốc, anh sẽ có nghĩa vụ trả chị L tiền gốc và số tiền lãi tính từ ngày 13/8/2018 là 50 triệu. Quá trình giải quyết tại tòa án cấp sơ thẩm Anh T cung cấp 01 USB ghi âm giọng nói của chị L và Anh T đã được hai bên thừa nhận giọng nói. Nội dung thể hiện chị L vay tiền của bạn, vay của anh Đ, anh C, anh T (vay lãi).

Xác minh các nhân chứng: Anh Nông Quang T xác nhận anh có quen biết chị L, không quen biết Anh T, vào khoảng giữa năm 2018 anh cho chị L vay nóng 150 triệu, 2 ngày sau chị L trả tiền cho anh, chị L nói vay có việc.

Anh Phùng Văn Đ xác nhận: Anh là bạn học cấp 3 cùng chị L, anh không biết Anh T, khoảng tháng 7/2018 anh cho chị L vay số tiền 75 triệu, chị L đã trả tiền cho anh sau khi vay 2 tuần, chị L vay để giải quyết việc cá nhân.

Anh Đỗ Hữu N xác nhận: Anh là bạn của chị L, anh không quen biết Anh T, khoảng đầu năm 2018 anh cho chị L vay 15 triệu, cuối năm 2018 chị L đã trả đủ cho anh.

Anh Trịnh Thanh T xác nhận: Anh có quen chị L, không biết Anh T, khoảng giữa tháng 9/2018 anh cho chị L vay 280 triệu, chị L nói có việc gia đình cần tiền gấp, chị L đã trả đủ tiền cho anh vào tháng 11/2018.

Anh Nguyễn Hữu C xác nhận: Anh quen biết cả chị L và Anh T vì ở cùng quê với nhau, khoảng đầu năm 2018 anh cho chị L vay 100 triệu, 3 tháng sau đó chị L đã trả đủ tiền cho anh, chị L nói vay có việc cá nhân.

Chị Lã Thị H xác nhận: Chị ký vào giấy vay tiền, tại mục người làm chứng sau khi Anh T viết xong giấy vay tiền, chị H không được chứng kiến việc viết giấy hay giao nhận tiền giữa chị L và Anh T.

Ông Lý Văn K xác nhận: Ngày 28/11/2018 chị L đến Ban chỉ huy quân sự huyện B gặp Anh Tđể đòi tiền vay, ông có được nghe chị L đòi Anh T số tiền 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng)* còn Anh T thừa nhận chỉ được vay số tiền 425.000.000đ.

Quá trình giải quyết Tòa án hòa giải hai bên đương sự đã thỏa thuận Anh Tcó nghĩa vụ trả cho chị L số tiền nợ gốc 550.000.000đ, Anh T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, sau đó chị L không nhất trí thỏa thuận đề nghị Tòa án xét xử buộc Anh T phải trả 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng)* tiền gốc và số tiền lãi 40.338.000đ.

Như vậy ngoài lời trình bày Anh T không có căn cứ chứng minh anh chỉ vay chị L số tiền 425.000.000đ (không cung cấp giấy vay nợ số tiền 425.000.000đ); Không có căn cứ chứng minh anh viết giấy vay số tiền 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng)* trong tình trạng say rượu, bị áp lực. Nội dung ghi âm trong USB được chị L và Anh T thừa nhận giọng nói của mình, trong đó chị L thừa nhận có vay tiền của bạn bè, các nhân chứng là bạn của chị L đều thừa nhận có cho chị L vay tiền, họ không biết Anh T là ai và số tiền vay chị L đã trả đủ do đó, không có căn cứ chứng minh chị L vay hộ Anh T tiền với lãi xuất cao như lời trình bày của Anh T.

Đối với yêu cầu kháng cáo của Anh T đề nghị được đối chứng với chị Lã Thị H là nhân chứng đã ký tên người làm chứng trong giấy vay tiền ngày 20/7/2018, xét thấy Anh T là người viết và ký giấy vay số tiền 600.000.000đ(*Sáu trăm triệu đồng)*, như vậy anh phải có nghĩa vụ trả số tiền vay cho chị L, việc chị H có làm chứng hay không cũng không làm thay đổi được những nội dung ghi trong giấy vay tiền. Mặt khác chị H cũng thừa nhận chị ký vào giấy vay tiền, tại mục người làm chứng sau khi Anh T viết xong giấy vay tiền, chị H không được chứng kiến việc viết giấy hay giao nhận tiền giữa chị L và Anh T. Do đó việc Anh Tyêu cầu đối chất với nhân chứng chị Lã Thị H là không cần thiết.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử buộc Anh T có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền gốc 600.000.000đ và tiền lãi theo lãi xuất 0,83%/tháng, thời điểm tính từ ngày thụ lý vụ án 03/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 10/9/2019, số tiền lãi 40.338.000đ là có căn cứ.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hai bên đương sự đã thỏa thuận Anh T có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền gốc 600 triệu đồng và tiền lãi 20 triệu đồng. Sự thỏa thuận của hai bên đương sự là tự nguyện, phù hợp với quyết định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của Anh T, sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên anh Ngô Kiên T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[3] Sửa án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch như sau: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho chị L 620.000.000đ. Án phí được tính (400.000.000đ = 20.000.000đ án phí + 220.000.000đ x 4% = 8.800.000đ án phí) = 28.800.000đ án phí.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 300, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 463, 466, 357, 468, 469, 280 Bộ luật dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận 1 phần yêu cầu kháng cáo của anh Ngô Kiên T.

2. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST, ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, công nhận sự thỏa thuận giữa chị Đặng Thị Khánh L và anh Ngô Kiên T về nghĩa vụ trả nợ như sau: Anh Ngô Kiên T có nghĩa vụ trả cho chị Đặng Thị Khánh L số tiền nợ gốc là 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng)* và số tiền lãi 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Tổng số tiền anh Ngô Kiên T phải trả cho chị Đặng Thị Khánh L là 620.000.000đ (*Sáu trăm hai mươi triệu đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án chị Đặng Thị Khánh L cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án anh Ngô Kiên T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Sửa án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch như sau: Anh Ngô Kiên T phải chịu 28.800.000đ (*Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Ngô Kiên T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006178, ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tuyên Quang. Nhưng tạm giữ lại đảm bảo thi hành án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 31/10/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA,VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Hồ Loan